TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/DS-ST
Ngày 30 tháng 01 năm 2026
Về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tin;

2. Bà Nguyễn Thị Thủy Khơi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 538/2025/TLST- DS ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị V, sinh năm 1945; Địa chỉ: Số nhà 164, đường T, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố PG, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đang chấp hành án tại Đội 44, phân trại số 1, Trại giam Ngọc Lý – Bộ Công an (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Ngọc V1, sinh năm 1991; Địa chỉ: số nhà 17, ngõ 19, đường TT, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là bà Hà Thị V trình bày:

Qua giới thiệu của anh Nguyễn Văn D - cháu của bà, bà có biết anh Nguyễn Văn S có nhu cầu vay tiền nên bà có cho anh S vay tiền. Tổng số tiền bà cho anh S vay là 570.000.000 đồng, cụ thể: Theo Giấy vay tiền ngày 05/4/2019

dương lịch: anh S vay bà số tiền 200.000.000 đồng; Theo Giấy vay tiền ngày 23/5/2019: anh S vay bà số tiền 300.000.000 đồng; ngày 23/11/2021 anh S vay bà số tiền 70.000.000 đồng ghi cùng trong giấy vay này. Anh S là người trực tiếp viết và ký các giấy vay tiền trên. Khi vay, bà và anh S có thỏa thuận về lãi nhưng chỉ thỏa thuận miệng, không ghi vào giấy vay tiền.

Các lần vay tiền trên, bà đều giao tiền mặt cho anh S tại nhà bà, có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn D. Bà xác định khoản tiền trên là của riêng bà cho cá nhân anh S vay, không phải tài sản chung của vợ chồng nên không đề nghị Tòa án đưa chồng bà là ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1947 và vợ anh S là Phạm Ngọc V1, sinh năm 1991 vào tham gia tố tụng trong vụ án. Do đã lâu không liên lạc với anh D nên bà cũng không cung cấp được địa chỉ chính xác của anh Nguyễn Văn D- người làm chứng theo yêu cầu của Tòa án.

Tại các giấy vay tiền đều hẹn thời hạn trả nhưng từ khi vay tiền đến nay anh S chưa thanh toán được nợ cho bà mặc dù trước đó bà đã nhiều lần đòi anh S, bà được biết hiện nay anh S đang đi chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý – Bộ Công an. Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Văn S phải trả bà số tiền 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng) còn nợ, không yêu cầu trả lãi. Bà đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khi giải quyết vụ án.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2025 và bản tự khai ngày 06/01/2026, bị đơn là anh Nguyễn Văn S trình bày:

Do hiện nay anh Nguyễn Văn S đang chấp hành án tại tại Đội 44, phân trại số 1, Trại giam Ngọc Lý – Bộ Công an, Tòa án đã tiến hành ủy thác tống đạt các văn bản tố tụng cho anh S. Anh S đã gửi các bản tự khai cho Tòa án.

Ngày 01/12/2025 anh S trình bày: Anh có quen biết với bà Hà Thị V lúc còn ở ngoài xã hội thông qua anh Nguyễn Văn D - cháu bà V . Anh có vay của bà Hà Thị V số tiền 570.000.000 đồng theo các Giấy vay tiền ngày 05/4/2019 dương lịch và Giấy vay tiền ngày 23/5/2019 mà bà V đang khởi kiện là đúng. Khi vay giữa bà V và anh không thỏa thuận lãi suất, có anh Nguyễn Văn D làm chứng. Anh xác định anh đã thanh toán cho bà V số tiền khoảng 200.000.000 đồng. Anh sẽ báo về gia đình xuất trình các sao kê ngân hàng cho Tòa án để xác định số tiền chính xác anh đã thanh toán cho bà V .

Ngày 06/01/2026 anh S trình bày: Sau khi vợ anh là chị Phạm Ngọc V1 xuất trình các sao kê ngân hàng cho Tòa án, anh xác định đã thanh toán cho bà V số tiền 121.000.000 đồng thông qua việc chuyển khoản từ các số tài khoản của vợ anh chị Phạm Ngọc V1 đến số tài khoản của bà Hà Thị V. Do đó anh anh xác định đến nay anh còn nợ bà Hà Thị V số tiền 570.000.000 đồng – 121.000.000 đồng = 449.000.000 đồng, anh đồng ý trả cho bà Hà Thị V số tiền 449.000.000 đồng còn nợ nhưng do đang chấp hành án nên anh hứa khi nào chấp hành án xong sẽ làm ăn để trả bà số tiền đó.

Do điều kiện anh đang chấp hành án tại Đội 44, phân trại số 1, Trại giam Ngọc Lý – Bộ Công an và sức khỏe không được tốt nên anh xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp và các phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Ngọc V1 trình bày:

Chị là vợ của anh Nguyễn Văn S, hiện nay anh S đang chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý. Khoảng đầu tháng 12/2025, chị có lên trại giam Ngọc Lý thăm thì anh S có nhờ chị sao kê việc chuyển khoản cho bà V trong thời gian 2020-2022 và nộp cho Tòa án. Theo các sao kê chị đã xuất trình thì thể hiện anh S đã chuyển 121.000.000 đồng từ các tài khoản của chị là số tài khoản 2501205057926 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Việt Nam và số tài khoản 19035793744012 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đến số tài khoản 2501205069399, chủ tài khoản Hà Thị V tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Việt Nam. Chị xác định các số tài khoản trên là của chị cho anh S mượn, còn tiền để chuyển khoản cho bà V là tiền của anh S, không phải tiền của chị, ngoài ra anh S còn thanh toán cho bà V khoản tiền nào nữa không thì chị không biết.

Chị không biết việc vay nợ giữa bà V và anh S cũng như thỏa thuận giữa các bên. Chồng chị vay tiền nhằm mục đích cá nhân, không sử dụng vào việc phát triển kinh tế chung gia đình, cũng không nói gì với chị. Do đó việc bà V khởi kiện anh S trả tiền còn nợ thì chị không liên quan, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật, chị không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Hiện nay chị phải đi làm ăn xa, thường xuyên vắng nhà, nên đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 11/11/2025, ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1947; Địa chỉ: Số nhà 164, đường T, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh gửi cho Tòa án đơn đề nghị với nội dung: Ông là chồng của bà Hà Thị V. Hiện nay bà V đang khởi kiện anh Nguyễn Văn S trả bà V số tiền nợ gốc là 570.000.000 đồng. Ông xác định đây là số tiền riêng của bà V , không phải tài sản chung của ông và bà V , ông không liên quan gì đến việc bà V cho anh S vay tiền nên đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia tố tụng trong vụ án. Nếu Tòa án đưa ông vào tham gia tố tụng thì ông cũng đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp và các phiên tòa giải quyết vụ án.

Ngày 16/12/2025, nguyên đơn bà Hà Thị V trình bày: Bà xác định bà đã nhận của anh S tổng cộng 121.000.000 đồng vào số tài khoản của bà là 2501205069399, chủ tài khoản Hà Thị V tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát

triển Việt Nam thông qua các số tài khoản của chị Phạm Ngọc V1 là số tài khoản 2501205057926 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Việt Nam, số tài khoản 19035793744012 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam như anh Nguyễn Văn S và chị Phạm Ngọc V1 trình bày là đúng. Do đó bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nay bà đề nghị anh Nguyễn Văn S phải trả cho bà số tiền 449.000.000 đồng còn nợ, không yêu cầu trả lãi. Hiện nay do sức khỏe yếu nên bà đề nghị vắng mặt tại các phiên tòa cho đến khi giải quyết xong vụ án. Ngày 15/01/2026 tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Hà Thị V giữ nguyên yêu cầu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 154, 155, 163, 166, 429, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 để xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hà Thị V, buộc anh Nguyễn Văn S trả bà Hà Thị V số tiền nợ gốc là 449.000.000 đồng. Án phí: Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh S phải chịu 21.960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn là bà Hà Thị V khởi kiện yêu cầu bị đơn là anh Nguyễn Văn S phải trả bà số tiền gốc còn nợ, không yêu cầu trả lãi, bà V đề nghị áp dụng thời hiệu khi giải quyết vụ án. Do quan hệ tranh chấp giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục

tố tụng dân sự tại Tòa án nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi, thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị V, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Tại đơn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn là bà Hà Thị V yêu cầu anh Nguyễn Văn S phải trả bà số tiền 570.000.000 đồng còn nợ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Hà Thị V thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc nay bà yêu cầu anh Nguyễn Văn S phải trả bà số tiền 449.000.000 đồng còn nợ. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 210, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Hà Thị V về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn S phải trả bà số tiền 449.000.000 đồng còn nợ, thì thấy:

[3.2.1] Căn cứ khởi kiện của nguyên đơn là bản gốc *Giấy vay tiền ngày 05/4/2019 dương lịch* và *Giấy vay tiền ngày 23/5/2019* đã xuất trình cho Tòa án. Các giấy vay tiền trên đều do anh S tự nguyện viết và ký vào phần "người vay: S, Nguyễn Văn S", thể hiện ý chí của anh S, không trái đạo đức xã hội, được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận nên đủ điều kiện xác định là chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 95, Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh S thừa nhận việc anh S vay tiền của bà V tổng số tiền là 570.000.000 đồng như các giấy vay tiền trên, khi vay các bên có thỏa thuận thời hạn nhưng không thỏa thuận lãi suất. Theo các sao kê ngân hàng do chị Phạm Ngọc V1- vợ anh S xuất trình, bà V và anh S đều xác nhận anh S đã thanh toán cho bà V số tiền 121.000.000 đồng thông qua việc chuyển khoản từ số tài khoản của chị Phạm Ngọc V1 đến số tài khoản của bà Hà Thị V. Đến nay bà V khởi kiện yêu cầu anh S phải thanh toán cho bà số tiền 570.000.000 đồng – 121.000.000 đồng = 449.000.000 đồng còn nợ, không yêu cầu trả lãi thì anh S đồng ý. Do đó đây là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2.3] Việc anh S không trả bà V số tiền 449.000.000 đồng còn nợ là vi phạm về nghĩa vụ trả tiền theo các Giấy vay tiền mà các bên đã thỏa thuận, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Hà Thị V theo quy định tại Điều 166, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3.2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị V, buộc anh Nguyễn Văn S phải trả nguyên đơn bà Hà Thị V số tiền còn nợ là 449.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu đồng) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng + 4% x 49.000.000 đồng = 21.960.000 đồng (Hai mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Bà Hà Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 154, Điều 155, Điều 163, Điều 166, Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị V về việc buộc anh Nguyễn Văn S phải trả nguyên đơn bà Hà Thị V số tiền còn nợ là 449.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn S phải chịu 21.960.000 đồng (Hai mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Hà Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoa